

Bản án số: 422/2020/HS-ST

Ngày 28/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

2. Ông Hoàng Viết Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 396/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hữu D**; Tên gọi khác: Tèo E; Sinh ngày: 28/3/1998
Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố M, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Hữu H và bà Đặng Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 - Ngày 13/4/2019 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe cho người khác.

Nhân thân: Ngày 03/7/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 (Chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc” (Bản án số 185/2020/HSST); Ngày 21/12/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Võ Minh H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/6/1998;
Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lê Văn T và bà Võ Thị Mỹ H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 348/2016/HSPT); Ngày 20/4/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã từ ngày 18/9/2020, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Lục Q, sinh năm 2001 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1993 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Lê Võ Minh H, sinh năm 1992 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Trần Đình C, sinh ngày 02/6/2004 – Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Trần Đình C: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (là mẹ đẻ của Trần Đình C) – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, Thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Quang T, sinh năm 1993 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Hà D, sinh năm 1985 – Vắng mặt

Địa chỉ: Đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Vũ Hoàng A, sinh năm 2002 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

4. Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1995 – Vắng mặt

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/11/2019, Nguyễn Hữu D đang ngồi chơi cùng với Trần Đình C trong Bar G, địa chỉ đường T, phường T, thành phố B, thì C xảy ra

mâu thuẫn với anh Trần Lục Q về việc anh Q lấy một trái bóng cười từ trên khay của nhân viên mang cho bàn C và D. Lúc này Q đang ngồi cùng bàn với các anh Vũ Văn H, Vũ Hoàng A, Nguyễn Thanh P, Phạm Văn K và Lê Văn T. Thấy vậy, C đi đến và túm cổ áo anh Q kéo ra phòng chờ phía trước Bar và giơ tay lên đâm 03 cái vào người anh Q, thì được mọi người can ngăn, nên C bỏ ra phía trước quán Bar rồi D đi ra chờ C đi khỏi quán Bar, thì anh Ngô Quang T (Là quản lý quán Bar G) gọi điện thoại cho D nói “T ơi quay lại giải quyết vụ việc, xin lỗi người ta đi”. Nghe vậy D điều khiển xe Mô tô 47L1- 172.91, nhãn hiệu: Honda - Vision chở C quay lại quán Bar G, thấy Q và bạn của Q đang đứng trước quán Bar, nên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Lúc này, Lê Võ Minh H đi bộ từ quán Bar L sang thấy vậy liền lấy một con dao rựa dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm tại giữa khe vách tường rào giữa quán cà phê G và cà phê H trên đường T, thành phố B (Do hay bơm bóng cười với C nên H biết con dao trên được cất ở đây), H cầm con dao trên tay chạy lại giơ dao lên đuổi chém anh Q và nhóm bạn của anh Q. Thấy vậy, C liền xông lại dùng tay, chân đâm và đá Q, bị đánh Q dùng tay và chân đánh lại C, thì bị D lấy chiếc kéo bằng Inox dài 14cm từ trong túi quần ra đâm liên tiếp 03 phát vào lưng của anh Q gây thương tích. Cùng lúc này, H giơ dao lên chém từ trên xuống 02 phát trúng vào cánh tay trái và lưng của anh Q gây thương tích rồi tiếp tục cầm dao đuổi chém nhóm bạn của Q. Thấy vậy, C xông đến tiếp tục dùng tay đâm anh Q; Dần dần kéo đâm thêm 02 phát vào lưng và người của anh Q, còn H tiếp tục cầm dao đuổi chém anh Q và nhóm bạn của anh Q. Sau đó mọi người vào can ngăn thì D điều khiển xe Mô tô biển số 47L1-172.91, nhãn hiệu: Honda - Vision chở C đi về và cất giấu chiếc kéo đâm anh Q gây thương tích, H điều khiển xe Mô tô biển số 47B2- 188.21, nhãn hiệu: Yamaha - Sirius, đi về nhà, trên đường đi H vút con dao chém anh Q gây thương tích trên vỉa hè đường T, thành phố B (không nhớ rõ địa điểm) sau đó anh Q được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa T chữa trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 31/TgT-TTPY, ngày 16/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Trần Lục Q.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm:

+ Sẹo xơ cứng dính hơi chéo gò má trái, kích thước 0,7cm x 0,4 cm.

+ Sẹo phẳng gọn dọc ngực trái (thẳng – cách núm vú trái 4cm), kích thước 1cm x 0,3cm.

+ Sẹo phẳng gọn vùng lưng nằm ngang cột sống ngực D1, lệch phải, kích thước 1cm x 0,5cm.

+ Sẹo phẳng gọn hơi chéo vùng lưng, cạnh cột sống ngực D9, bên phải, kích thước 1,2cm x 0,2cm.

+ Sẹo phẳng gọn dọc thành ngực sau trái kích thước 1,3cm x 0,5cm.

+ Sẹo phẳng gọn hơi cong mặt sau khuỷu tay trái kích thước 6cm x 0,2cm.

- Gãy móm khuỷu xương trụ trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 397/CT-VKSTP.BMT ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Nguyễn Hữu D và Lê Võ Minh H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D và Lê Võ Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù và Lê Võ Minh H mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

*** Các biện pháp tư pháp:**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng Inox, là hung khí bị cáo D sử dụng gây thương tích cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Võ Minh H, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đình C và bị hại Trần Lục Q bao gồm tiền chi phí điều trị thương tích, ngày công không lao động của bị hại và người chăm sóc và tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổng số tiền 55.000.000 đồng.

Các bị cáo đều không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra người bị hại anh Trần Lục Q xác định đã tự nguyện thỏa thuận và nhận đủ tiền bồi thường, xin bãi nại cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm. Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Mỹ D, anh Nguyễn Thế H, anh Lê Võ Minh H, anh Trần Đình C đều không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu D và Lê Võ Minh H là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 23 giờ, ngày 19/11/2019, tại địa chỉ đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Mặc dù không có mâu thuẫn từ trước nhưng Nguyễn Hữu D, Lê Võ Minh H đã có hành vi dùng hung khí là kéo bằng kim loại và dao rựa đâm, chém anh Trần Lục Q gây thương tích cho anh Q tỷ lệ 16%. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Võ Minh H thực hiện đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[2] Các bị cáo đều là những công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc các bị cáo phải biết rằng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, bị cáo D dùng kéo đâm nhiều nhất, bị cáo H cũng dùng dao rựa chém nhiều nhất gây tổn thương cơ thể cho anh Q 16%; Do vậy, mức độ phạm tội của hai bị cáo là như nhau, mặt khác cả hai bị cáo đều có nhân thân xấu, nên mức hình phạt của hai bị cáo bằng nhau là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại đã bãi nại cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng Inox, là hung khí bị cáo D sử dụng gây thương tích cho anh Trần Lục Q.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Võ Minh H, bà Nguyễn Thị H (người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đình C) và bị hại anh Trần Lục Q, tổng số tiền 55.000.000 đồng (bao gồm tiền chi phí điều trị thương tích, tiền công không lao động của bị hại và người chăm sóc bị hại, tiền bồi dưỡng sức khỏe và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần).

[8] Đối với hành vi của Trần Đình C, sinh ngày 02/6/2004, là người đã cùng bị cáo D và bị cáo H gây thương tích cho anh Trần Lục Q, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi, Trần Đình C chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Điều tra có Công văn đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Trần Đình C là phù hợp.

[9] Đối với anh Trần Lục Q có hành vi dùng tay chân đánh Trần Đình C nhưng không gây thương tích, Trần Đình C cũng không có yêu cầu xử lý về hình sự, nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Trần Lục Q là phù hợp.

[10] Đối với chiếc xe Mô tô biển số 47L1 - 172.91, nhãn hiệu Honda - Vision, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ D và xe Mô tô biển số 47B2 - 188.21, nhãn hiệu: Yamaha - Sirius, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Thế H, anh H mua chiếc xe mô tô trên vào tháng 4/2017 và sử dụng đến tháng 11/2017 thì bán lại cho anh Lê Võ Minh H (Là anh ruột của bị cáo H). Ngày 19/11/2019 D và H mượn các xe mô tô trên của chị D và anh H để đi công việc, nhưng sau đó sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chị D và anh H không biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ hai xe mô tô trên cũng như không đề cập xử lý đối với chị D, anh H là phù hợp.

[11] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D và Lê Võ Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Lê Võ Minh H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 18/9/2020).

*** Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng Inox (loại kéo y tế) dài 14cm.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/12/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Võ Minh H, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đình C (bà Nguyễn Thị H) và bị hại Trần Lục Q số tiền 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Anh Trần Lục Q đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu D và Lê Võ Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Dư